

Phát triển Kinh tế – Lịch sử và các vấn đề hiện tại

David Dapice, Chuyên gia Kinh tế, Chương trình Việt Nam

Tháng 5/2022

Các ý tưởng về phát triển kinh tế và thương mại

- Quan điểm của thế kỷ 18 là Chủ nghĩa Trọng thương. Xuất khẩu để kiếm vàng mới tốt. Nhập khẩu sử dụng vàng là xấu. Mục đích là để nhà Vua hoặc quốc gia tích lũy của cải để theo đuổi chiến tranh hoặc xây các lâu đài.
- Adam Smith trong quyển The Wealth of Nations lập luận rằng thương mại tự do, cạnh tranh bình đẳng (không độc quyền), và chuyên môn hóa lao động sẽ dẫn đến tiến bộ.
- “Không cần gì nhiều để đưa một nước vươn đến trạng thái thịnh vượng cao nhất từ trạng thái man rợ lạc hậu nhất, nhưng hòa bình, các sắc thuế dễ chịu và một nền công lý trong mức độ chịu đựng; tất cả những gì còn lại sẽ xuất hiện theo dòng chảy tự nhiên.” [bài giảng 1755]

Trong thập niên 1800, các ý tưởng thương mại tự do thắng thế

- Anh là nước đầu tiên công nghiệp hóa và ưa chuộng thương mại tự do vì thương mại tự do giúp ngành dệt may của Anh phát triển
- Nhưng các nước khác đã thấy lợi ích của thương mại, đặc biệt là những nước nhỏ không thể sản xuất mọi thứ mình cần
- Mỹ, sau này trở thành một nước lớn, sử dụng thuế quan để bảo hộ 'các ngành công nghiệp non trẻ' và tạo ra nguồn thu ngân sách. Nhưng phạm vi và mức độ phức tạp của bảo hộ ban đầu còn thấp và cạnh tranh tăng cùng với sự xuất hiện của đường ray xe lửa và tàu chạy bằng hơi nước, hai phát minh giúp giảm chi phí vận chuyển. Điều này ngăn chặn độc quyền. Mỹ tăng trưởng nhanh trong thập niên 1800 với tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đầu người 1,5%.
- Khi Đức phát triển, Anh phụ thuộc vào hệ thống thương mại 'Thịnh vượng chung', ưu tiên hàng xuất khẩu của Anh.

Chiến tranh Thế giới I và II kết thúc một kỷ nguyên

- Mặc tỉ lệ thương mại trên GDP tăng trong suốt thập niên 1800 và đầu 1900, hai cuộc thế chiến và một cuộc đại suy thoái đã khiến thương mại thế giới co cụm lại
- Chiến tranh làm đứt gãy các mối quan hệ thương mại và trong suy thoái nước nào cũng chỉ muốn xuất khẩu chứ không muốn nhập khẩu (một điều bất khả thi!) – kết quả là thuế quan tăng, cạnh tranh giảm và sự sụp đổ của thương mại thế giới
- Sau WW II, nhiều nền kinh tế bị tàn phá và thương mại ở mức rất thấp.
- Thương mại theo kế hoạch và có kiểm soát được sử dụng, nhưng bắt đầu có các thể chế tạo điều kiện cho hội nhập dần dần và cắt giảm thuế quan, đặc biệt là ở Bắc Mỹ và Châu Âu

Các nước giàu giảm thuế; nước nghèo vẫn giữ thuế ở mức cao

- Trong giai đoạn 1945-75, hầu hết các nước đang phát triển theo đuổi chiến lược “thay thế nhập khẩu” (IS). Các nước này xác định các mặt hàng nhập khẩu, hạn chế các mặt hàng này (bằng thuế quan hoặc hạn ngạch), và giảm phụ thuộc vào hàng nhập khẩu. Nhưng điều đó có nghĩa là các ngành xuất khẩu phải trả thêm tiền để mua nguyên liệu đầu vào, vì vậy chỉ có xuất khẩu nguyên liệu thô tăng. Và nguyên liệu thô chủ yếu do nông dân, những người có thu nhập thấp và nghèo, sản xuất ra. (“Phân biệt đối xử với thành thị”)
- Các nước theo chiến lược ‘thay thế nhập khẩu’ tăng trưởng tốt được một thời gian nhưng sau đó hết các sản phẩm mà họ có thể sản xuất một cách hiệu quả, trong khi đó thuế đánh lên hàng xuất khẩu nguyên liệu thô nghĩa là họ không tăng trưởng nhiều. Các nền kinh tế rơi vào nợ nần và kinh tế trì trệ.
- Chỉ có Đài Loan và Hàn Quốc chú trọng nhập khẩu sản phẩm công nghiệp chế biến chế tạo và thành công duy trì được mức tăng trưởng cao. Tính kinh tế theo quy mô và ‘học qua thực hành’ (learning by doing) giúp tăng năng suất, trong khi các lao động có năng suất thấp trong nông nghiệp sẽ thúc đẩy tăng trưởng bằng cách chuyển sang những ngành công nghiệp và dịch vụ có năng suất cao.

Khủng hoảng trong thập niên 1970 và 1980

- Giá dầu tăng, lạm phát, suy thoái và lãi suất đô la tăng đã tạo ra nhiều vấn đề lớn cho các nền kinh tế theo đuổi chiến lược ‘thay thế nhập khẩu’
- Ở châu Mỹ Latin và châu Phi, thập niên 1980 là một “thập kỷ mất mát” với tăng trưởng bình quân đầu người âm.
- Châu Á theo định hướng chú trọng xuất khẩu lại có thành tích tốt hơn cùng với sự trợ giúp từ FDI của Nhật Bản, các cải cách ở Trung Quốc và các chính sách sáng suốt ở Indonesia. Ấn Độ không phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu và vì vậy nợ không nhiều, cho nên cũng tăng trưởng khá tốt.
- Sự thành công của Châu Á dẫn đến một mẫu hình mới, chú trọng vào thị trường, cạnh tranh, xuất khẩu, FDI và không phụ thuộc nhiều vào nợ chính phủ.

Sự sụp đổ của Liên Xô và Khủng hoảng Tài chính Châu Á

- Sự sụp đổ của Liên Xô đã giảm việc sử dụng mô hình kinh tế tập trung
- Cuộc Khủng hoảng Tài chính châu Á đã giúp mọi người nhận thức được sự nguy hiểm của nợ doanh nghiệp quá mức, yêu cầu cần phải quản lý tỷ giá hối đoái và phải cải thiện giám sát và dự trữ ngoại hối
- Trong giai đoạn sau 1990, các rào cản thương mại bị gỡ bỏ và Trung Quốc thực hiện cải cách. Điều này đã dịch chuyển công nghiệp chế biến chế tạo sang các nước đang phát triển
- Tăng trưởng GDP nhanh xuất phát từ việc người lao động trong các ngành nông nghiệp có năng suất thấp chuyển sang ngành công nghiệp hoặc dịch vụ có năng suất cao, mặc dù tăng trưởng năng suất nội ngành cũng góp phần vào tăng trưởng
- Đói nghèo giảm, y tế và giáo dục được cải thiện ở các nước đang phát triển

Các vấn đề của toàn cầu hóa

- Sự dịch chuyển của công nghiệp chế biến tạo ra “vành đai rỉ sét” ở nhiều khu vực trong các nước giàu đang gặp trục trặc trong khôi phục kinh tế. Người lao động bị mất thu nhập và quay lưng lại với thương mại tự do. (Tự động hóa không chỉ là một nhân tố thông thường lại không bị trách cứ nhiều.)
- Bất bình đẳng thu nhập tăng nhanh khi lương tăng ít hơn tăng năng suất trong khi thị trường cổ phiếu tăng vọt – có lợi cho nhóm giàu nhất nền kinh tế
- Người lao động ở các nước giàu vay nợ nhiều để mua nhà hoặc để đi học đại học, tạo ra gánh nặng nợ nần nguy hiểm và cùng với các thông lệ thể chế kém đã tạo ra Khủng hoảng Tài chính Toàn cầu 2008
- Các chuỗi cung ứng dài và mỏng manh có chi phí thấp nhưng không bền vững và không tính toán đến rủi ro địa chính trị. Trong khi đó, các vấn đề khí hậu càng thêm trầm trọng trong khi hành động khắc phục thì chưa có hoặc vẫn còn hạn chế.

“Căn bệnh Hà Lan” hoặc lời nguyền của tài nguyên

- Nhiều nước giàu dầu mỏ hoặc khoáng sản không tăng trưởng nhanh sau hai cú sốc “giá dầu” của thập niên 1970 (Mexico, Nigeria, Bolivia, Ả Rập Saudi,...)
- Giàu có về khoáng sản tạo ra tỷ giá hối đoái “mạnh” tạo áp lực đè nặng lên các ngành nông nghiệp và công nghiệp phi khoáng sản, nhưng có lợi cho ngành dịch vụ
- Nếu giá dầu hoặc sản lượng thay đổi, điều này tạo ra các bong bóng và vỡ bong bóng – các ngành thương mại khác teo nhỏ lại và không thể chống cự khi giá dầu giảm
- Tài nguyên giàu có cũng khiến nền kinh tế chính trị chuyển từ giúp tăng hiệu quả sau đầu đá để giành giật đặc quyền kiểm soát tài nguyên → bất ổn về chính trị.
- Có thể tránh căn bệnh Hà Lan bằng các chính sách tốt (như Na Uy, Indonesia, Chile,...)

ể hiện tại

đầy chuyển sản xuất các mặt hàng
cho dù mặt hàng đó là các con chip

ra sự chia cắt trong nền kinh tế thế
Tường lửa” (Great Firewall) và chiến
việc Nga sẵn sàng cắt đứt thương
lạm phụ thuộc vào năng lượng của
o mình vào trong và xu hướng đầu tư

Các xu hướng và vấn đề hiện tại

- Covid đã khiến nhiều nước muốn đưa dây chuyền sản xuất các mặt hàng thiết yếu về lại hoặc “về gân” quê nhà cho dù mặt hàng đó là các con chip điện tử hay sản phẩm y tế
- Căng thẳng địa chính trị leo thang tạo ra sự chia cắt trong nền kinh tế thế giới và dòng chảy thông tin – “Vạn lý Tường lửa” (Great Firewall) và chiến lược “lưu thông kép” của Trung Quốc; việc Nga sẵn sàng cắt đứt thương mại và đầu tư của phương Tây; EU giảm phụ thuộc vào năng lượng của Nga; Mỹ dưới nhiệm kỳ của Trump co mình vào trong và xu hướng đầu tư hiện tại vào AI và các con chip máy tính, v.v.
- Theo giá thị trường, các nền kinh tế Mỹ, Anh, EU, Nhật Bản và các nước đồng minh chiếm 57% GDP toàn cầu; Trung Quốc và Nga chiếm 20%. Theo GDP PPP, tỉ lệ này là 42% và 21%. Hầu hết các nước đang phát triển đều không muốn chọn bên.

Biến đổi khí hậu và các vấn đề khác

- Biến đổi khí hậu không thể giải quyết hoặc quản lý nếu thiếu sự hợp tác toàn cầu
- Điều này cũng đúng đối với phổ biến vũ khí hạt nhân và theo dõi dịch bệnh
- Thất bại trong việc quản lý các vấn đề này đã dẫn đến sự đi xuống của lực lượng lao động – như đã diễn ra ở Trung Quốc và các nước châu Á phát triển và nhiều nước châu Âu. Chủ yếu các nước nghèo vẫn có tăng trưởng dân số cao (Châu Phi, Nam Á, một số khu vực của Đông Nam Á và châu Mỹ Latin) → thách thức đối với tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh biến đổi khí hậu tác động mạnh đến các nước gần đường xích đạo hơn các nước ở xa
- Có thể robot, tự động hóa và AI sẽ bù đắp vào các lỗ hổng này

Các vấn đề mới về nợ

- Khi các nước nghèo gặp vấn đề về nợ trước 2000, ‘Câu lạc bộ Paris’ tập hợp các nước giàu, các ngân hàng lớn của phương Tây và các chủ nợ quốc tế như Ngân hàng Thế giới lại để tái cấu trúc hoặc giảm gánh nặng nợ nần
- Hiện tại, Trung Quốc là chủ nợ của \$4 nghìn tỷ đô (\$4000 tỷ!) ở các nước đang phát triển để các nước này thực hiện các dự án nhiều nghi vấn, vấn đề nợ nần đang ngày càng lớn đối với nhiều nước và càng thêm trầm kha bởi vấn đề khí hậu, Covid và cuộc chiến ở Ukraine
- Trung Quốc cần phối hợp với câu lạc bộ Paris để tránh tạo ra bất ổn toàn cầu và làn sóng di cư lớn – một hiện tượng đang diễn ra
- Có thể giảm nợ như một hình thức bồi thường “mất mát và thiệt hại” do khí hậu

Những bài học cho tương lai

- Khó phân biệt rạch ròi giữa vấn đề quốc gia ra khỏi vấn đề toàn cầu
- Các xã hội và nền kinh tế khép kín (đóng) có sức chống chọi kém hơn, đặc biệt là đối với các nước nhỏ
- Đầu tư vào giáo dục, y tế, và bình đẳng ở mức độ nào đó sẽ duy trì dân số ổn định và ổn định chính trị trong nước
- Leo lên các bậc thang cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu sẽ tạo ra an ninh động khi nâng cấp về kỹ năng sẽ tạo ra sự linh hoạt và khả năng thích ứng với thay đổi
- Đa dạng hóa nguồn cung và thị trường là bảo hiểm trước các cú sốc
- Hướng đến nền kinh tế “xanh” sẽ giúp tăng khả năng chống chọi và giảm rủi ro khí hậu